

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH PHƯỚC
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2025/HS-ST
Ngày 20 - 6 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Minh

2. Bà Lê Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Trúc Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hải Long - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2025, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 02/TB-TA ngày 09 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

LÊ HỮU M; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1992 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ sắt; Con ông Lê Hữu V và bà Nguyễn Thị L; Vợ: Phan Thị Tường V1; Con: Lê Ngọc Bảo H, sinh năm 2013 và Lê Ngọc An N, sinh năm 2024. Gia đình có 03 anh, chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1992.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 23/12/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T xử phạt 12 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/8/2010.

+ Ngày 07/5/2013, M bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N ra Quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn chấp hành là 24 tháng.

+ Ngày 31/8/2024, M đi cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Ninh Thuận. Ngày 04/11/2024, chấm dứt cai nghiện đối với M.

- Bị cáo Lê Hữu M bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 22/01/2025, chuyển tạm giam từ ngày 25/01/2025 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N - Khu vực N.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Lê Hữu V, sinh năm: 1965 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966 (có mặt);

Cùng địa chỉ: thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

+ Ông Bùi Tiến M1, sinh năm: 1998 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1.1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hữu M, Bùi Tiến M1 là các đối tượng nghiện ma túy và quen biết khi đi cai nghiện cùng nhau. Khoảng 08 giờ 30 phút 22/01/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên M1 gọi điện cho M để hỏi chỗ mua ma túy. Lúc này trong nhà M có sẵn 03 tép ma túy nên M đồng ý bán cho M1 02 tép ma túy với giá 500.000 đồng và hẹn sẽ đem ma túy đến giao cho M1. Sau đó, M giấu 01 túi nilon dạng túi zip bên trong chứa 03 tép ma túy vào ống quần jeans xắn lên rồi điều khiển xe mô tô loại Exciter, biển số 85B1- 416.93 đi lên xã P để giao 02 tép ma túy cho M1. Khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, khi M điều khiển xe đi đến khu vực chợ N1 thuộc thôn N, xã P, huyện N thì bị Công an xã P và Công an xã P kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Bản kết luận giám định số 39/KL-KTHS ngày 24/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: Chất rắn màu trắng ký hiệu M gửi đến giám định là chất ma túy; loại Heroine, có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Khối lượng mẫu gửi giám định là: **0,1778g**.

Nguồn gốc số ma túy nêu trên là của M mua từ một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch tại thành phố C, tỉnh Khánh Hòa với tổng số lượng là 06 tép mua túy, M đã sử dụng hết 03 tép ma túy, 03 tép ma túy M giấu trong người khi đang đi bán cho M1 thì bị bắt quả tang và bị thu giữ.

** Về tài sản, vật chứng:*

- Tạm giữ từ Lê Hữu M:

+ 01 túi nilon (dạng túi zip) màu trắng trong suốt hàn kín ba mặt, miệng túi khép bên trong chứa 03 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu;

+ 01 điện thoại di động hiệu N2 màu đen loại bàn phím có số IMEI1: 357745109682566, số IMEI2: 357752101682560, gắn sim số 0936.600.304, đã qua sử dụng;

+ 01 điện thoại cảm ứng hiệu Redmi màu xanh có số IMEI1: 868351051730040, số IMEI2: 868351051730057, đã qua sử dụng;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đỏ đen, biển số 85B1-416.93, số khung: RLCUG0610FY118030, số máy: G3D4E-130645, xe không có gắn gương chiếu hậu, không có mặt nạ trên đầu xe, đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của Bùi Tiến M1: 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xám, số IMEI 1: 866026047890007, số IMEI 2: 866026047890015, có gắn thẻ sim số 0978.394.815.

Cáo trạng số: 42/CT-VKSNP ngày 28/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Lê Hữu M về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo Lê Hữu M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã trình bày tại Cơ quan Cảnh sát điều tra. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo mức án 24 đến 36 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy dụng cụ bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm, không còn giá trị sử dụng gồm: 01 túi nilon (dạng túi zip) màu trắng trong suốt hàn kín ba mặt, miệng túi khép bên trong chứa 03 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước vật chứng thu giữ của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen loại bàn phím, số IMEI 1: 357745109682566, số IMEI 2: 357752101682560, bên trong có gắn sim số 0936600304.

Trả lại cho anh Bùi Tiến M1: 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xám, số IMEI 1: 866026047890007, số IMEI 2: 866026047890015, có gắn thẻ sim số 0978.394.815.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình. Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm quay lại hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, Kiểm sát viên; Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Tiến M1, ông Lê Hữu V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử, giấy triệu tập đương sự nhưng anh M1, ông V vắng mặt, đồng thời có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã thể hiện đầy đủ ý kiến của anh M1, ông V liên quan đến việc giải quyết vụ án của, việc xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Căn cứ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Về tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Hữu M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Bản kết luận điều tra và phù hợp với những chứng cứ khác được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rất rõ việc mua bán trái phép trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Cụ thể: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào ngày 21/01/2025 Lê Hữu M đã liên hệ mua 06 tép ma túy từ một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch tại thành phố C, tỉnh Khánh Hòa với giá 600.000 đồng. Sau khi mua ma túy, M đã sử dụng hết 03 tép ma túy. Khoảng 08 giờ 30 phút 22/01/2025, khi Bùi Tiến M1 gọi điện hỏi M chỗ mua ma túy, lúc này trong nhà M còn 03 tép ma túy chưa sử dụng nên M nảy sinh ý định bán cho M1 để kiếm lời. Sau khi trao đổi, M đồng ý bán cho M1 02 tép ma túy với giá 500.000 đồng và hẹn sẽ đem ma túy đến giao cho M1. Sau đó, M giấu 01 túi nilon dạng túi zip bên trong chứa 03 tép ma túy (02 tép ma túy để bán cho M1 và 01 tép ma túy M dự định bán cho ai có nhu cầu) vào ống quần jeans đã được xắn lên rồi điều khiển xe mô tô loại Exciter, biển số 85B1- 416.93 đi đến xã P để giao ma túy cho M1. Khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, khi M điều khiển xe đi đến khu vực chợ N1 thuộc thôn N, xã P, huyện N thì bị Công an xã P và Công an xã P kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Bản kết luận giám định số 39/KL-KTHS ngày 24/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: Chất rắn màu trắng ký hiệu M gửi đến giám định là chất ma túy;

loại Heroine, có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Khối lượng mẫu gửi giám định là: **0,1778g**.

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: *Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 đến 07 năm...*

Tại mục 7 phần I Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn: *Trường hợp bắt được đối tượng mua bán trái phép chất ma túy, mà sau đó đối tượng còn khai nhận có tàng trữ trái phép chất ma túy ở nhà để bán thì cộng tổng khối lượng ma túy để xử lý về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định của Bộ luật Hình sự.*

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước giữ nguyên quan điểm tại Cáo trạng số 42/CT-VKSNNP ngày 28/4/2025 và truy tố bị cáo Lê Hữu M về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có nhân thân xấu và là người nghiện ma túy. Bị cáo từng tự nguyện đi cai nghiện, điều này chứng tỏ bị cáo ý thức được tác hại nguy hiểm của ma túy đối với bản thân người sử dụng ma túy và với xã hội là như thế nào. Tuy nhiên, xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, sau khi cai nghiện về lại địa phương, bị cáo tiếp tục mua ma túy về sử dụng, thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập của bản thân và bán cho con nghiện khác nhằm kiếm lời. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, gieo rắc mầm mống tội phạm trong xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đồng thời phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy dụng cụ bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm, không còn giá trị sử dụng gồm: 01 túi nilon (dạng túi zip) màu trắng trong suốt hàn kín ba mặt, miệng túi khép bên trong chứa 03 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu (ký hiệu M). Đây là mẫu vật hoàn lại sau giám định là toàn bộ bao gói gửi đến giám định, mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước vật chứng thu giữ của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen loại bàn phím, số IMEI 1: 357745109682566, số IMEI 2: 357752101682560, bên trong có gắn sim số 0936600304.

Trả lại cho anh Bùi Tiến M1: 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xám, số IMEI 1: 866026047890007, số IMEI 2: 866026047890015, có gắn thẻ sim số 0978.394.815.

Đối với 01 điện thoại hiệu Redmi màu xanh, số IMEI 1: 868351051730040, số IMEI 2: 868351051730057, đây là điện thoại của ông Lê Hữu V cho M mượn để sử dụng. Quá trình điều tra xác định điện thoại nói trên không liên quan đến hành vi phạm tội của M nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông V là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô loại Exciter màu đen - đỏ, biển số 85B1-416.93, số khung: RLCUG0610FY118030, số máy: G3D4E130645, xe không có gắn gương chiếu hậu, không có mặt nạ trên đầu xe, đây là tài sản của ông Lê Hữu V cho M mượn sử dụng để đi làm. Quá trình điều tra xác định ông V không biết việc M sử dụng xe mô tô nói trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho ông V là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Đối với các vấn đề khác:

Quá trình điều tra, Lê Hữu M khai mua ma túy của một người đàn ông tại thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Hiện nay Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông này nên tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Bị cáo M khai nhận: vào ngày 21/01/2025 bị cáo sử dụng 03 tép ma túy bằng hình thức tiêm trực tiếp vào người. Tại thời điểm bắt quả tang bị cáo đang đi bán ma túy cho Bùi Tiến M1 (ngày 22/01/2025), xác định bị cáo M dương tính với chất ma túy. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Hữu M đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra chuyển xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với Bùi Tiến M1: Ngày 28/02/2025, Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa M1 vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Ninh Thuận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Hữu M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hữu M phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Hữu M **24 (hai mươi bốn)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 22/01/2025).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy dụng cụ bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm, không còn giá trị sử dụng gồm: 01 túi nilon (dạng túi zip) màu trắng trong suốt hàn kín ba mặt, miệng túi khép bên trong chứa 03 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu (ký hiệu M). Đây là mẫu vật hoàn lại sau giám định là toàn bộ bao gói gửi đến giám định, mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước vật chứng thu giữ của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen loại bàn phím, số IMEI 1: 357745109682566, số IMEI 2: 357752101682560, bên trong có gắn sim số 0936.600.304.

Trả lại cho ông Bùi Tiến M1: 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xám, số IMEI 1: 866026047890007, số IMEI 2: 866026047890015, có gắn thẻ sim số 0978.394.815.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/5/2025. Các vật chứng niêm phong còn nguyên vẹn, không kiểm tra tình trạng bên trong. Vật chứng được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận)

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Hữu M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L. Quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/6/2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hữu V, anh Bùi Tiến M1 vắng mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Thi hành án hình sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- CQCSĐT Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Loan